

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp vật tư y tế tiêu hao theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp vật tư y tế tiêu hao năm 2025 (bổ sung)
2. Phạm vi cung cấp: chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian cung cấp hàng hóa: 18 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;
4. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định;
5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh;
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 06 tháng.
7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 9 giờ, ngày 04./8./2025
9. Quy định về tiếp nhận hồ sơ chào giá:
 - Gửi báo giá online qua website: <https://bvdaihoc.com.vn/Home/ViewList/31>;
 - Gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Vật tư thiết bị (Tổ Vật tư y tế tiêu hao), Tầng 4, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Đường Hồng Bàng, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh

Người liên hệ: Nguyễn Thị Kim Loan

Số điện thoại: 028.3952.5243

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, VTTB (B12-089-btmtram).

TUQ. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG VẬT TƯ THIẾT BỊ

Nguyễn Hữu Thịnh



CÔNG TY.....
MÃ SỐ THUẾ:
ĐỊA CHỈ:
SỐ ĐIỆN THOẠI NHÂN SỰ PHỤ TRÁCH:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh
Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh
Theo Công văn mời chào giá số/BVĐHYD-VTTB của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

STT	DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ		THÔNG TIN NHÀ THẦU CHÀO GIÁ													
	STT trong danh mục mời chào giá	Tên danh mục mời chào giá	Tên thương mại	Chủng loại/ Mã hàng	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu	Nước chủ sở hữu	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng có khả năng cung ứng	Đơn giá có VAT (VND)	Thành tiền có VAT (VND)	Ghi chú
1																Hợp đồng trúng thầu số...ngày... tại Bệnh viện... , giá trúng thầu: ..., Hợp đồng trúng thầu đáp ứng số lượng (nếu có)

- Báo giá này có hiệu lựctháng kể từ ngày báo giá.
- Chúng tôi cam kết về đơn giá chào hàng bằng hoặc thấp hơn giá trên thị trường của cùng nhà cung ứng hoặc cùng chủng loại.
- Các yêu cầu khác của Công ty (nếu có):

Ngày ... tháng năm
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký tên và đóng dấu)

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Bao chỉ dưới co giãn	Bao chỉ dưới co giãn - Chất liệu bằng thun - Kích thước 15 cm x 140 cm (± 02 cm) - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn sản xuất ISO	Cái	980
2	Bao chỉ trên co giãn	Bao chỉ trên co giãn - Chất liệu bằng thun - Kích thước 10 cm x 95 cm (± 02 cm) - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn sản xuất ISO	Cái	1.020
3	Bộ đặt dẫn lưu vết mổ, áp lực 120 - 125 mbar, 250 - 260 ml	Bộ đặt dẫn lưu vết mổ - Bộ dẫn lưu bao gồm: * Bình chứa: chất liệu polyetylen * Ống dẫn lưu, ống nối, nắp bình: + Chất liệu PVC + Chiều dài: Ống dẫn lưu dài khoảng 800 - 820 mm Ống nối dài khoảng 100 - 125 cm * Trocar: bằng thép không gỉ - Dung tích khoảng 250 - 260 ml - Áp lực khoảng 120 - 125 mbar - Có van chống trào ngược, ngăn tình trạng nhiễm trùng ngược - Tiệt khuẩn - Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Bộ	300
4	Catheter đo cung lượng tim liên tục, cỡ 7.5 Fr, dài ≥ 110 cm	Catheter đo cung lượng tim liên tục - Catheter bằng Polyvinylchlorua (PVC) - Kích cỡ 7.5 Fr, dài ≥ 110 cm - Đo các chỉ số CCO/SVO2/RV/EDV - Tiệt khuẩn - Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu) - Tương thích với monitor Vigilance tại Bệnh viện	Cái	88
5	Chỉ khâu không tiêu, đơn sợi, số 6-0, dài ≥ 75 cm, 2 kim, dài 10 mm, 3/8 C, miếng đệm 2 x 3.5 mm	Chỉ khâu không tiêu, tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng Polyamid, số 6-0, dài ≥ 75 cm, có miếng đệm 2 x 3.5 mm - 2 kim, thân kim tròn, đầu cắt, bằng thép không gỉ, dài 10 mm, 3/8 C, phủ silicon - Tiệt khuẩn - Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) và Chứng nhận CE (Châu Âu)	Tép	1.188
6	Chỉ khâu liên kim, dùng trong thâm mỹ, số 6-0, dài ≥ 50 mm, kim 29G, 40 mm	Chỉ khâu liên kim, dùng trong thâm mỹ - Chỉ Polydioxanone, số 6-0, dài ≥ 50 mm, thời gian tiêu tối thiểu 06 tháng - Có nút xóp giữ chỉ, có nắp đậy phần kim và chỉ, phủ silicon. - 1 kim đầu nhọn, bằng thép không gỉ, cỡ kim 29G, dài 40 mm, chỉ trơn không gai, chạy dọc thẳng thân kim - Tiệt khuẩn - Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu) - Hạn dùng ≥ 24 tháng	Cây	40.300

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
7	Chỉ khâu liền kim, dùng trong thâm mỹ, số 6-0, dài ≥ 70 mm, kim 29G, 50 mm	Chỉ khâu liền kim, dùng trong thâm mỹ - Chỉ Polydioxanone, số 6-0, dài ≥ 70 mm, thời gian tiêu tối thiểu 06 tháng - Có nút xóp giữ chỉ, có nắp đậy phần kim và chỉ, phủ silicon. - 1 kim đầu nhọn, bằng thép không gỉ, cỡ kim 29G, dài 50 mm, chỉ trơn không gai, chạy dọc thẳng thân kim - Tiệt khuẩn - Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu) - Hạn dùng ≥ 24 tháng	Cây	500
8	Chỉ khâu liền kim, dùng trong thâm mỹ, số 7-0, dài ≥ 30 mm, kim 31G, 30 mm	Chỉ khâu liền kim, dùng trong thâm mỹ - Chỉ Polydioxanone, số 7-0, dài ≥ 30 mm, thời gian tiêu tối thiểu 06 tháng - Có nút xóp giữ chỉ, có nắp đậy phần kim và chỉ, phủ silicon. - 1 kim đầu nhọn, bằng thép không gỉ, cỡ kim 31G, dài 30 mm, chỉ trơn không gai, chạy dọc thẳng thân kim - Tiệt khuẩn - Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu) - Hạn dùng ≥ 24 tháng	Cây	38.500
9	Chỉ khâu liền kim, dùng trong thâm mỹ, số 0, dài ≥ 180 mm, kim 18G, dài 100 mm	Chỉ khâu liền kim, dùng trong thâm mỹ - Chỉ Polydioxanone, số 0, dài ≥ 180 mm, chỉ gai đúc - Có nút xóp giữ chỉ, có nắp đậy phần kim và chỉ, phủ silicon - 1 kim thẳng, bằng thép không gỉ, đầu tù, 18G, dài 100 mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn sản xuất ISO	Cây	200
10	Xương con thay thế xương bàn đạp	Xương con thay thế xương bàn đạp - Chất liệu nhựa fluoroplastic - Cấu tạo phần đầu có dạng hình vòng chữ C, phần thân thẳng hình trụ - Chiều dài phần thân khoảng 3.5 - 8 mm - Đường kính của phần thân hình trụ khoảng 0.4 - 0.8 mm - Tiệt khuẩn - Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Cái	26
11	Stent kim loại đường mật không có màng bọc phủ bên ngoài stent	Stent kim loại đường mật - Chất liệu Platinol, không có màng bọc phủ bên ngoài stent - Kích thước: * Chiều dài stent kim loại khoảng 60 - 100 mm * Đường kính stent sau khi bung hoàn toàn khoảng 8 - 10 mm * Chiều dài dụng cụ khoảng 60 - 80 cm, đường kính catheter khoảng 8 - 10 Fr - Cấu tạo 2 đầu stent có nhiều vòng xoắn chống di lệch stent, cấu trúc ô đóng, stent có thể thu gọn để tái định vị vị trí trong quá trình bung stent khoảng 60 - 80% - Có 3 điểm cản quang trên catheter (đầu - giữa - đuôi stent) - Tiệt khuẩn - Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu) - Tương thích với dây dẫn khoảng 0.025" - 0.035"	Cái	25

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ				
TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
12	Chỉ khâu liên kim, dùng trong thâm mỹ, dài ≥ 90 mm, kim 29G, dài 60 mm	Chỉ khâu liên kim, dùng trong thâm mỹ - Chất liệu chỉ: Polydioxanone, dài ≥ 90 mm - Có nút xóp giữ chỉ, có nắp đậy phần kim và chỉ, chỉ đơn xoắn dọc thân kim, thời gian tiêu tối thiểu 6 tháng - Thân kim bằng thép không gỉ, đốc kim bằng nhựa - 1 kim thẳng, bằng thép không gỉ, đầu nhọn, dài 60 mm, 29G - Tiệt khuẩn - Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Cây	800
13	Chỉ khâu liên kim, dùng trong thâm mỹ, dài ≥ 50 mm, kim 29G, dài 38 mm	Chỉ khâu liên kim, dùng trong thâm mỹ - Chất liệu chỉ: Polydioxanone, dài ≥ 50 mm - Có nút xóp giữ chỉ, có nắp đậy phần kim và chỉ, chỉ đơn xoắn dọc thân kim, thời gian tiêu tối thiểu 6 tháng - Thân kim bằng thép không gỉ, đốc kim bằng nhựa - 1 kim thẳng, bằng thép không gỉ, đầu nhọn, dài 38 mm, 29G - Tiệt khuẩn - Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Cây	1.500
14	Stent niệu quản	Stent niệu quản - Đường kính stent khoảng 8 - 10 mm - Chiều dài stent khoảng 80 - 120 mm - Thiết kế thân stent lực hướng tâm cao và lòng bên trong lớn - Stent được bao phủ hoàn toàn bởi một polymer, lớp phủ được thiết kế để ngăn ngừa quá trình tăng trưởng lớp niêm mạc, giảm sự đóng cặn, hình thành sỏi và vôi hóa. - Marker chắn bức xạ ở trên stent cho phép đặt dưới nội soi hoặc huỳnh quang - Thiết kế mỏ neo giảm dịch chuyển - Tiệt khuẩn - Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Cái	10
15	Dụng cụ khâu cắt nối tự động, dùng trong điều trị trĩ và sa trực tràng kiểu túi	Dụng cụ khâu cắt nối tự động dùng trong điều trị trĩ và sa trực tràng kiểu túi - Chất liệu: ghim bằng titanium - Cấu tạo: ≥ 32 ghim, ít nhất 2 hàng ghim - Kích thước: * Chiều cao ghim khoảng 4 - 4.5 mm * Đường kính ngoài của khoang chứa ghim khoảng 32 - 34 mm - Tiệt khuẩn - Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Cái	300
16	Dụng cụ thay thế toàn bộ xương con	Dụng cụ thay thế toàn bộ xương con toàn phần - Chất liệu Titan nguyên chất chuẩn y tế ASTM F67 - Chân đế trụ tròn. - Đường kính đầu khoảng 2.6mm-3.6mm - Trụ có thể tùy chỉnh chiều dài từ 3.0mm-7.0mm Đường kính trục 0.2mm - Có đĩa đo chiều dài xương con đến màng nhĩ làm bằng Polypropylene. - Tiệt khuẩn - Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ), hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Cái	9

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ				
TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
17	Điện cực ghi và kích thích linh hoạt dùng trong phẫu thuật cột sống u tủy, ghi sóng D	Điện cực ghi và kích thích linh hoạt dùng trong phẫu thuật cột sống u tủy, ghi sóng D 1. Chiều dài cáp: 2m. - Đường kính điện cực: 9mm - Đầu nối đối ứng 1.5 mm dạng touchproof. - Loại: 2 cực (đen/ đỏ); 3 cực (đen/ đỏ/ xanh lá) - Tiệt khuẩn - Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu) hoặc Tiêu chuẩn sản xuất ISO	cái	10
18	Kim sinh thiết vú dưới hướng dẫn của nhũ ảnh	Kim sinh thiết vú sử dụng dưới siêu âm và nhũ ảnh. - Đầu kim sắc bén và có độ bền cao - Chất liệu: thép không gỉ, thân kim làm từ nhựa ABS/Styrolution ABS. - Tổng chiều dài kim: từ 34.0 - 34.5cm, chiều dài kim từ 11.0 - 11.5cm, đường kính kim từ 3.4 - 5mm, khẩu độ lấy mẫu 19mm - Tiệt khuẩn - Tương thích máy sinh thiết vú có hỗ trợ lực hút chân không Encor Enspire của Bệnh viện - Chứng nhận FDA (Cục quản lý thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ), Chứng nhận CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Cái	80
19	Dụng cụ cố định đầu xa khi sinh thiết dưới hướng dẫn của nhũ ảnh	Dụng cụ cố định đầu xa cung cấp dẫn đường cho kim sinh thiết trong quá trình sinh thiết - Chất liệu: Polycarbonate - Đặc điểm: Hình trụ rỗng ruột, đường kính trong 0.172 inch (0.437cm) - Tiệt khuẩn - Tương thích máy sinh thiết có hỗ trợ lực hút chân không Encor Enspire của Bệnh viện - Chứng nhận FDA (Cục quản lý thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ), Chứng nhận CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Cái	20
20	Bình đựng dịch dùng cho máy sinh thiết vú đi kèm máy sinh thiết có hỗ trợ lực hút chân không	Bình đựng dịch dùng để đựng dịch trong quá trình sinh thiết. - Gồm: một nắp và thân bình. - Dung tích 1200ml. - Chất liệu: Styrene Acrylonitrile (SAN) - Tương thích máy sinh thiết vú có hỗ trợ lực hút chân không Encor Enspire của Bệnh viện - Chứng nhận FDA (Cục quản lý thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ), Chứng nhận CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Cái	40
21	Ống Cassette hút chân không và ống rửa đi kèm máy sinh thiết có hỗ trợ lực hút chân không	Ống Cassette hút chân không và ống rửa đi kèm máy sinh thiết có hỗ trợ lực hút chân không - Chất liệu: Khung làm từ nhựa ABS, ống chữ L làm từ PVC và Silicone, ống chữ T làm từ Silicone - Gồm một khung rộng 0.9 inch (2.286cm) chứa 2 ống. Một ống dạng chữ L dài 18.95 inch, một ống dạng chữ T có kích thước 3 nhánh lần lượt là 2.41 inch, 3.42 inch và 9 inch. - Tiệt khuẩn - Tương thích máy: Máy sinh thiết vú có hỗ trợ lực hút chân không Encor Enspire của Bệnh viện - Chứng nhận FDA (Cục quản lý thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ), Chứng nhận CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Cái	80

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
22	Kim dây định vị	Kim dây định vị dùng để cố định và hạn chế sự di chuyển của dây. - Thiết kế dây cong cho phép định vị lại sau khi đặt, kết cấu dây xoắn bền bỉ. - Chất liệu: Thép không gỉ, ốc kim làm từ Polycarbonate - Kích thước: Kim dây 20G và chiều dài các cỡ 3.7cm, 5.7cm, 7.7cm, 10.7cm và 13.7cm. - Tiệt khuẩn - Chứng nhận FDA (Cục quản lý thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ), Chứng nhận CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Cái	80
23	Thiết bị định vị mô vú đi cùng kim sinh thiết hút chân không	Thiết bị định vị mô vú - Chất liệu: chứa 3 miếng đệm polyglycolic acid (PGA) có thể tái hấp thụ sau 12 tuần. - Tấm đệm trung tâm có dây kim loại làm từ Titanium hoặc tương đương và 1 viên đẩy làm từ polyethylene glycol (PEG). - Tiệt khuẩn - Tương thích máy: Máy sinh thiết vú có hỗ trợ lực hút chân không Encor Enspire của Bệnh viện - Chứng nhận FDA (Cục quản lý thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ), Chứng nhận CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Cái	80
24	Thiết bị định vị mô vú	Thiết bị định vị mô vú - Chất liệu: chứa 1 miếng đệm polyglycolic acid (PGA) có thể tái hấp thụ sau 12 tuần với dạng dây xoắn kim loại làm từ Titanium hoặc tương đương - Chiều dài: Đầu đưa mẫu định vị dài 10cm - Tiệt khuẩn - Tương thích máy: Máy sinh thiết vú có hỗ trợ lực hút chân không Encor Enspire của Bệnh viện - Chứng nhận FDA (Cục quản lý thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ), Chứng nhận CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Cái	80
25	Miếng dán điện cực cho lập bản đồ 3D	Miếng dán điện cực cho lập bản đồ 3D - Chất liệu Polyethylene - Bộ 06 miếng (3 miếng dán trên ngực và 3 miếng dán sau lưng). - Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu) hoặc tiêu chuẩn sản xuất ISO	Bộ	25
26	Bộ dụng cụ mở đường dùng trong can thiệp ngoại biên và xuyên gan qua da, cỡ 22G	Bộ dụng cụ mở đường dùng trong can thiệp ngoại biên và xuyên gan qua da 1. Dụng cụ mở đường - Chất liệu có lớp phủ ái nước hoặc lớp phủ silicone - Đường kính 6.0Fr 2. Kim chọc cỡ 22G, dài ≥ 20cm 3. Dây dẫn nhỏ cỡ 0.018", dài ≥ 60cm Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Bộ	135

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
27	Bộ dụng cụ mở đường vào động mạch đùi, cỡ 4 → 8Fr	Dụng cụ mở đường vào động mạch đùi có van ngăn chặn máu rò rỉ 1. Dụng cụ mở đường - Chất liệu Polyethylene và Polypropylene - Đường kính có tối thiểu các cỡ 4Fr, 6Fr, 8Fr - Chiều dài ≥ 11 cm 2. Kim chọc mạch 18G, dài ≥ 7 cm 3. Dây dẫn nhỏ làm bằng thép không gỉ cỡ 0.038", dài trong khoảng 45 - 50cm, đầu cong hình J 4. Khóa 3 ngã 5. Khay cố định Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Bộ	1.125
28	Bộ dụng cụ mở đường vào động mạch quay, cỡ 4 → 6Fr, dài 7 → 23cm	Bộ dụng cụ mở đường vào động mạch quay 1. Dụng cụ mở đường - Chất liệu polyethylene và Polypropylene - Có ngăn chặn máu rò rỉ - Đường kính có tối thiểu các cỡ 4Fr, 5Fr, 6Fr - Chiều dài có tối thiểu các cỡ 7cm, 11cm, 23cm 2. Kim chọc cỡ 21G, dài ≥ 4 cm 3. Dây dẫn bằng thép không gỉ, có đầu cong hình J, đường kính 0.018", dài 40cm 4. Khóa 3 ngã Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Bộ	721
29	Bóng nong mạch vành áp lực cao, đường kính bóng 2.0 → 5.0mm, dài 8 → 20mm, bằng Semi Crystalline Polymer	Bóng nong mạch vành áp lực cao - Chất liệu Semi Crystalline Polymer - Đường kính bóng có tối thiểu các cỡ 2.0mm, 2.5mm, 3.25mm, 4.5mm, 5.0mm - Chiều dài bóng có tối thiểu các cỡ 8mm, 12mm, 15mm, 20mm - Áp lực vỡ bóng ≥ 18 atm Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Cái	230
30	Cannula tĩnh mạch đùi 2 tầng dùng trong tuần hoàn ngoài cơ thể, co nổi 3/8" → 1/2", dài ≥ 60 cm	Cannula tĩnh mạch đùi 2 tầng dùng trong tuần hoàn ngoài cơ thể - Chất liệu Polymer - Cannula có vòng xoắn chống gập, thân có vạch chia độ dài xác định vị trí, gồm 2 lỗ hút: ở đầu cannula và thân cannula - Kích thước: từ 22Fr đến 25Fr - Đường kính thân ống có 2 loại, co nổi dây dẫn 3/8" và 1/2", chiều dài cannula ≥ 60 cm Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu) hoặc Tiêu chuẩn sản xuất ISO	Cái	40

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ				
TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
31	Catheter cắt đốt điện sinh lý tim, đầu bên, cỡ 7Fr, đầu điện cực 4mm	Catheter cắt đốt điện sinh lý tim, đầu bên - Điện cực bằng Platinum - Cỡ: 7 Fr, dài ≥ 115 cm - Đầu điện cực 4 mm, khoảng cách điện cực 2 - 5 - 2 mm - Có thể điều khiển được tối thiểu 03 độ cong từ đầu catheter đến thân tối thiểu ≥ 40 cm - Tương thích "Cáp nối catheter cắt đốt điện sinh lý tim, đầu bên" tại danh mục mời thầu Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Bộ	8
32	Đầu nối Y dạng vận	Đầu nối Y dạng vận - Lòng trong $\geq 9F$ Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu) hoặc tiêu chuẩn sản xuất ISO - Đi kèm: kim, dây truyền với khóa luer có 03 cổng, dài trong khoảng 25 - 35cm	Bộ	450
33	Dây bơm cân quang áp lực cao, chịu áp lực ≥ 500 psi, dài 150 $\rightarrow$ 190cm	Dây bơm cân quang áp lực cao - Chất liệu PVC, Nylon hoặc chất liệu PVC, Polyurethane - Chiều dài trong khoảng 150 - 190cm - Chịu áp lực trong khoảng 500psi - 1200psi Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu) hoặc tiêu chuẩn sản xuất ISO	Cái	400
34	Dây dẫn hoặc vi dây dẫn can thiệp mạch máu não, đường kính 0.010", 0.014", 0.018"	Dây dẫn hoặc vi dây dẫn can thiệp mạch máu não - Chất liệu thép không gỉ - Đường kính có tối thiểu các cỡ 0.010", 0.014", 0.018" - Chiều dài có tối thiểu các cỡ 200cm, 300cm Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Cái	450
35	Dây nối áp lực ≥ 8 bar	Dây nối áp lực - Chất liệu PE hoặc PVC - Đường kính trong: trong khoảng 1 - 1.5mm, đường kính ngoài: trong khoảng 2 - 2.7mm - Chiều dài trong khoảng 125 - 150cm - Áp lực ≥ 8 bar - Tương thích với đầu nối của các loại catheter Tiệt khuẩn Chứng nhận CE (Châu Âu) hoặc tiêu chuẩn sản xuất ISO	Cái	500
36	Dù đóng lỗ thông liên thất, cỡ 4 $\rightarrow$ 12mm	Dù đóng lỗ thông liên thất - Dù bằng Nitinol phủ titanium - Có tối thiểu các cỡ 4mm, 6mm, 8mm, 10mm, 12mm Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu) hoặc tiêu chuẩn sản xuất ISO	Cái	8

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
37	Dù đóng ống động mạch, đường kính $\geq$ 4mm	Dù đóng ống động mạch - Chất liệu bằng Nitinol phủ titanium, có lớp PET đặt bên trong dù - Đường kính $\geq$ 4mm, có tối thiểu các cỡ 5mm, 6mm, 8mm, 10mm - Chiều dài $\geq$ 4mm - Kèm cáp thả dù Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu) hoặc tiêu chuẩn sản xuất ISO	Cái	8
38	Hệ thống ống thông hút màng xơ vữa và huyết khối, dài 120 $\rightarrow$ 135cm	Hệ thống ống thông hút màng xơ vữa và huyết khối các loại - các cỡ Sheath tương thích nhỏ nhất: 7F Chiều dài ống thông: 120cm, 135cm Guidewire tương thích: 0.014" Đường kính đầu tip: 2.1 / 3.0mm và 2.4 / 3.4mm Chứng nhận CE (Châu Âu) hoặc tiêu chuẩn sản xuất ISO	Cái	8
39	Hệ thống ống thông hút màng xơ vữa và huyết khối, dài 145cm	Hệ thống ống thông hút màng xơ vữa và huyết khối các loại - các cỡ Sheath tương thích nhỏ nhất: 7F Chiều dài ống thông: 145cm Guidewire tương thích: 0.014" Đường kính đầu tip: 1.6mm, 1.85mm Chứng nhận CE (Châu Âu) hoặc tiêu chuẩn sản xuất ISO	Cái	15
40	Lưới lọc tĩnh mạch chủ loại tạm thời dùng lọc huyết khối tĩnh mạch chủ dưới	Lưới lọc tĩnh mạch chủ loại tạm thời dùng lọc huyết khối tĩnh mạch chủ dưới - Chất liệu hợp kim Cobalt Chrome - Đường kính $\geq$ 40mm - Chiều dài trong khoảng 50 - 55mm - Dây dẫn đường chữ J, đường kính tối thiểu 0.035" - Chiều dài dây dẫn $\geq$ 150cm - Tương thích với sheath 5Fr Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu) hoặc tiêu chuẩn sản xuất ISO	Cái	20
41	Máy tạo nhịp 2 buồng có đáp ứng nhịp theo vận động, trọng lượng 20 $\rightarrow$ 25g	Máy tạo nhịp 2 buồng đáp ứng nhịp theo vận động, cho phép chụp MRI toàn thân 1.5T và 3T - Chất liệu: Titanium, Polyurethane, Silicone - Thể tích máy trong khoảng 11 - 14cm ³ , trọng lượng trong khoảng 20 - 25g - Giúp nhịp thất ổn định khi có AT/AF - Biểu đồ điện trở của dây dẫn - Quản lý tạo nhịp thất - Tuổi thọ pin trung bình $\geq$ 10 năm Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	2

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
42	Máy tạo nhịp 2 buồng có đáp ứng nhịp theo vận động, trọng lượng 26 → 28g	Máy tạo nhịp 2 buồng có đáp ứng nhịp theo vận động, cho phép chụp MRI toàn thân 1.5T và 3T - Chất liệu: Titanium, Polyurethane, Silicone - Có chức năng gợi ý các thông số - Thể tích trong khoảng 11 - 13cm ³ , trọng lượng trong khoảng 26 - 28g - Bao gồm: máy, dây dẫn, kim chọc Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Bộ	20
43	Ống hút mềm trực tiếp trong tim, cỡ 10 → 20Fr	Ống hút mềm trực tiếp trong tim - Chất liệu PVC hoặc Silicone mềm - Cỡ trong khoảng 10 - 20Fr, có tối thiểu các cỡ 13Fr, 16Fr, 20Fr - Chiều dài > 30cm Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Cái	80
44	Ống thông can thiệp mạch máu não dạng sheath, đường kính trong 0.070" → 0.088", dài ≥ 80cm	Ống thông can thiệp mạch máu não dạng sheath - Chất liệu Polymer. Lòng làm bằng thép đa lớp, đầu xa phủ lớp Platinum cản quang - Đường kính trong khoảng 0.070" - 0.088" - Chiều dài ≥ 80cm Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Cái	60
45	Ống thông can thiệp mạch máu não, đường kính trong 0.042" → 0.043", dài 105 → 130cm	Ống thông can thiệp mạch máu não - Chất liệu nhựa mềm có phủ ái nước - Đường kính có tối thiểu cỡ 4.2Fr - Đường kính trong khoảng 0.042" - 0.043" - Chiều dài trong khoảng 105 - 130cm Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Cái	10
46	Ống thông chẩn đoán, can thiệp mạch máu não, tủy và ngoại biên, cỡ 4Fr - 5Fr, dài 70 → 100cm	Ống thông chẩn đoán, can thiệp mạch máu não, tủy và ngoại biên - Chất liệu Polymer - Đường kính: trong khoảng 4Fr - 5Fr - Chiều dài trong khoảng 70 - 100cm - Tương thích dây dẫn trong khoảng 0.035" - 0.038" - Dạng đầu có tối thiểu dạng RH, VERT, SIM, COBRA, LIVER hoặc tương đương Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Cái	665

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
47	Ống thông chẩn đoán, can thiệp mạch máu tạng qua động mạch quay, cỡ 4Fr, dài 125 → 150cm	Ống thông chẩn đoán, can thiệp mạch máu tạng qua động mạch quay - Chất liệu: Nylon, thép không gỉ, phủ ái nước đầu xa - Có tối thiểu cỡ 4Fr - Chiều dài có tối thiểu các cỡ 125cm; 135cm; 150cm - Tương thích dây dẫn 0.038" - Áp lực: 750 psi - Dạng đầu có tối thiểu có MG1, MG2 hoặc tương đương Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu) hoặc tiêu chuẩn sản xuất ISO	Cái	500
48	Ống thông lấy huyết khối mạch máu não, đường kính trong tối thiểu 0.055", dài ≥ 115cm	Ống thông lấy huyết khối mạch máu não - Chất liệu nhựa mềm, phủ ái nước và thành gia cố bằng sợi bện và vòng xoắn thép không gỉ - Đường kính trong có tối thiểu cỡ 0.055" - Đường kính ngoài có tối thiểu cỡ 0.068" - Chiều dài có tối thiểu các cỡ 115cm, 125cm Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu) hoặc tiêu chuẩn sản xuất ISO	Cái	100
49	Stent can thiệp mạch máu ngoại biên tự bung, đường kính 5.0 → 7.0mm, dài 20 → 250mm	Stent can thiệp mạch máu ngoại biên tự bung - Chất liệu Nitinol - Đường kính có tối thiểu các cỡ 5.0mm, 6.0mm, 7.0mm - Chiều dài trong khoảng 20 - 250mm, có tối thiểu các cỡ 20mm, 80mm, 100mm, 120mm, 150mm - Chiều dài ống thông trong khoảng 80 - 135cm - Tương thích dây dẫn 0.035" Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu) hoặc tiêu chuẩn sản xuất ISO	Cái	12
50	Stent động mạch cảnh tự bung, bằng Nitinol đường kính 6.0 → 10.0mm, dài ≥ 20mm	Stent động mạch cảnh tự bung điều trị hẹp động mạch cảnh ngoài sọ - Chất liệu bằng hợp kim - Đường kính có tối thiểu các cỡ 6.0mm, 7.0mm, 9.0mm, 10.0mm - Chiều dài ≥ 20mm Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Cái	5
51	Stent hỗ trợ điều trị túi phình mạch não và dùm trong hẹp nội sọ	Stent hỗ trợ điều trị túi phình mạch não và dùm trong hẹp nội sọ - Chất liệu Nitinol - Đường kính có tối thiểu các cỡ 3.0mm, 3.5mm, 4.0mm, 4.5mm, 5.0mm, 5.5mm, 6.5mm, 8.0mm - Chiều dài có tối thiểu các cỡ 15mm, 25mm, 30mm, 40mm, 60mm - Tương thích vì ống thông có đường kính lòng trong khoảng 0.0165" - 0.027" Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Cái	8

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ				
TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
52	Stent lấy huyết khối có thể điều chỉnh độ bung bằng tay cầm bên ngoài	Stent lấy huyết khối có thể điều chỉnh độ bung bằng tay cầm bên ngoài - Chất liệu Nitinol và Tantalum - Đường kính có tối thiểu các cỡ 1.5 mm, 3.0 mm, 4.0 mm, 6.0 mm - Chiều dài ≥ 32 mm - Tương thích catheter: 0.021" Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Bộ	6
53	Vi ống thông can thiệp mạch tạng 1.9 - 2.0Fr, dài từ 105 → 175cm	Vi ống thông can thiệp mạch tạng - Chất liệu Polymer - Chất liệu dây dẫn Platinum-Tungsten, phủ ái nước - Đường kính ngoài đầu gần tối thiểu có cỡ 2.8Fr - Đường kính ngoài đầu xa tối thiểu trong khoảng 1.9 - 2.0Fr - Chiều dài tối thiểu ≥ 3 cỡ, trong khoảng 105 - 175cm - Tương thích dây dẫn trong khoảng 0.014" - 0.018" Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) và Chứng nhận CE (Châu Âu) hoặc tiêu chuẩn sản xuất ISO	Bộ	120
54	Vòng xoắn kim loại điều trị túi phình mạch máu não, sợi coils 0.010" → 0.0145"	Vòng xoắn kim loại dạng coils điều trị nút phình mạch máu não - Chất liệu Platium - Đường kính sợi coil có tối thiểu các cỡ 0.010", 0.0145" - Đường kính có tối thiểu các cỡ 2mm, 2.5mm, 3mm, , 3.5mm, 4mm, 5mm, 6mm, 7mm, 8mm, 9mm, 12mm, 14mm, 18mm, 20mm - Chiều dài có tối thiểu các cỡ 2cm, 3cm, 4cm, 6cm, 8cm, 10cm, 12cm, 15cm, 20cm, 30cm, 40cm, 50cm Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Cái	250
55	Vòng xoắn kim loại nút mạch não và ngoại biên có sợi siêu nhỏ, đường kính ≥ 0.010 "	Vòng xoắn kim loại dạng coils điều trị nút túi phình mạch máu não và ngoại biên - Chất liệu Platinum - Đường kính sợi coil có tối thiểu các cỡ 0.010", 0.012", 0.014" - Đường kính có tối thiểu các cỡ 1mm, 1.5mm, 2mm, 2.5mm, 3mm, 3.5mm, 4mm, 5mm, 6mm, 8mm, 10mm, 12mm, 14mm - Chiều dài có tối thiểu các cỡ 1cm, 2cm, 4cm, 6cm, 10cm, 15cm, 20cm, 30cm, 40cm, 50cm Tiệt khuẩn Chứng nhận FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận CE (Châu Âu)	Cái	240

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
56	Gel kháng khuẩn chăm sóc vết thương	Gel kháng khuẩn chăm sóc vết thương hỗ trợ quá trình cắt lọc các mô hoại tử, giả mạc; thúc đẩy quá trình lên mô hạt và hỗ trợ kiểm soát tình trạng nhiễm trùng tại vết thương. - Thành phần: + Silver Nitrate hoặc Silver Salt: 0.03 - 0.05%, kháng khuẩn + Glycerol: 09 - 11% + Carbomer: 7.0 - 8.0% + Tris(2-Hydroxyethyl) Amine: 2.0 - 2.5% + Nước tinh khiết: 80 - 85% - Trọng lượng tuýp: 20 - 25g - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Tuýp	200